

Số: 1900/QĐ - BTTTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2014

**HÒA TỘC**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2014  
của Bộ Thông tin và Truyền thông**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

**Điều 2.** Giao Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thành Hưng**

## **KẾ HOẠCH**

### **Kiểm tra cải cách hành chính năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1900/QĐ-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Trên cơ sở đó, tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Công tác kiểm tra phải bảo đảm khách quan, công bằng, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ pháp luật và không gây trở ngại cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

3. Qua kiểm tra, kịp thời kiến nghị, đề xuất với Lãnh đạo Bộ những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ nói riêng và Bộ Thông tin và Truyền thông nói chung.

## **II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

### **1. Về công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

- Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2014 tại cơ quan, đơn vị và công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch (đối với các Cục)

- Công tác tuyên truyền cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị.

- Việc thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên và đột xuất theo yêu cầu

### **2. Về cải cách thể chế**

- Thực hiện đúng quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

- Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ mà cơ quan, đơn vị được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện.

### **3. Về cải cách thủ tục hành chính**

- Việc kiểm soát và công khai thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị.

- Rà soát, đánh giá, cập nhật thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị



- Việc tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với thủ tục hành chính do cơ quan, đơn vị thực hiện

#### **4. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

- Việc xây dựng và thực hiện các quy chế tại cơ quan, đơn vị (Quy chế làm việc, Quy chế văn hóa công sở, Quy chế dân chủ...) (đối với các Cục)

- Tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị

#### **5. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

- Công tác, tuyển dụng, bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác quy hoạch cán bộ, nhận xét, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

#### **6. Về cải cách tài chính công**

Việc thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

#### **7. Về hiện đại hóa nền hành chính**

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giải quyết công việc

- Tình hình thực hiện việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO;

### **III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN KIỂM TRA**

#### **1. Đối tượng kiểm tra**

- Cục Thông tin đối ngoại

- Cục Công tác phía Nam

- Vụ Công nghệ thông tin

- Vụ Khoa học và công nghệ

- Vụ Bưu chính

- Vụ Pháp chế

- Văn phòng Bộ.

## **2. Thời gian kiểm tra**

- Kiểm tra tại các Vụ, Văn phòng, Cục Thông tin đối ngoại vào ngày 18/12/2014

- Kiểm tra tại Cục Công tác phía Nam 01 ngày trong thời gian từ 29-30/12/2014.

thời gian kiểm tra:

## **3. Thành phần Kiểm tra:**

- Trưởng Đoàn: Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ.

- Thành viên tham gia Đoàn:

+ Văn phòng Bộ: 01 Lãnh đạo và 01 Chuyên viên

+ Vụ Pháp chế: 01 Lãnh đạo và 01 Chuyên viên

+ Vụ Kế hoạch – Tài chính: 01 cán bộ

+ Vụ Khoa học và Công nghệ: 01 cán bộ

+ Trung tâm Thông tin: 01 cán bộ

+ Vụ Tổ chức cán bộ: 01 cán bộ.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các đơn vị là đối tượng kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo, tài liệu liên quan và bố trí làm việc với Đoàn Kiểm tra.

2. Đoàn Kiểm tra phải thực hiện việc kiểm tra khách quan, trung thực, đảm bảo hiệu quả.

3. Kinh phí phục vụ cho việc kiểm tra của Đoàn Kiểm tra được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2014.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**